

Số: 1556 /QĐ-UBND

Đà Lạt, ngày 07 tháng 7 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại cấp xã
trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại cấp huyện trên địa bàn tỉnh tại Công văn số 1223/VPCP-TCCV ngày 26 tháng 02 năm 2009 của Văn phòng Chính phủ;

Xét đề nghị của Tổ trưởng Tổ công tác thực hiện đề án 30 của Ủy ban nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

1. Trường hợp thủ tục hành chính nêu tại Quyết định này được cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ sau ngày Quyết định này có hiệu lực và các thủ tục hành chính mới được ban hành thì áp dụng theo đúng quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và phải cập nhật để công bố.

2. Trường hợp thủ tục hành chính do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành nhưng chưa được công bố tại Quyết định này thì được áp dụng theo đúng quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và phải cập nhật để công bố.

Điều 2. Tổ công tác thực hiện Đề án 30 của Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thường xuyên cập nhật để trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố những thủ tục hành chính nêu tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này. Thời hạn cập nhật hoặc loại bỏ thủ tục hành chính này chậm nhất không quá 10 ngày kể từ ngày văn bản quy định thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành.

Đối với các thủ tục hành chính nêu tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này, Tổ công tác thực hiện Đề án 30 của Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan cập nhật để trình Ủy ban nhân dân tỉnh

công bố trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày phát hiện thủ tục hành chính chưa được công bố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Th*

Nơi nhận:


- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Tổ công tác chuyên trách (VPCP);
- TT Tỉnh ủy, TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCTUBND;
- VP HĐND và Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Như điều 4;
- TT Công báo tỉnh;
- TT lưu trữ;
- Đài PTTH Lâm đồng, Báo Lâm đồng;
- Lưu VT, TKCT, TĐA30.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



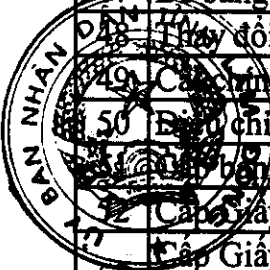
hhe
Huỳnh Đức Hòa

PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC ÁP DỤNG TẠI CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG
 (Ban hành kèm theo Quyết định số 1556 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm
 2009 của UBND tỉnh Lâm Đồng)




ST T	Tên thủ tục hành chính	Áp dụng tại xã	Áp dụng tại phường	Áp dụng tại Thị trấn
I	LĨNH VỰC CHỨNG THỰC			
1	Chứng thực di chúc	X	X	X
2	Chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản bằng tiếng Việt	X	X	X
3	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản bằng tiếng Việt	X	X	X
4	Cấp bản sao từ sổ gốc	X	X	X
5	Chứng thực hợp đồng chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân	X	X	X
6	Chứng thực hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất	X	X	X
7	Chứng thực hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất	X	X	X
8	Chứng thực hợp đồng mua bán tài sản gắn liền với đất	X	X	X
9	Chứng thực hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất	X	X	X
10	Chứng thực hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất	X	X	X
11	Chứng thực hợp đồng tặng cho tài sản gắn liền với đất	X	X	X
12	Chứng thực hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.	X	X	X
13	Chứng thực hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất	X	X	X
14	Chứng thực hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất	X	X	X
15	Chứng thực hợp đồng thuê quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	X	X	X
16	Chứng thực hợp đồng thuê quyền sử dụng đất	X	X	X
17	Chứng thực hợp đồng thuê tài sản gắn liền với đất	X	X	X
18	Chứng thực văn bản nhận tài sản thừa kế	X	X	X
19	Chứng thực văn bản phân chia tài sản thừa kế	X	X	X
20	Chứng thực văn bản từ chối nhận tài sản thừa kế	X	X	X

21	Chứng thực hợp đồng góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	X	X	X
	Chứng thực hợp đồng góp vốn bằng quyền sử dụng đất	X	X	X
	Chứng thực hợp đồng góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất	X	X	X
	Chứng thực hợp đồng mua bán căn hộ chung cư	X	X	X
25	Chứng thực hợp đồng tặng cho căn hộ chung cư	X	X	X
26	Chứng thực hợp đồng thuê căn hộ chung cư	X	X	X
27	Chứng thực hợp đồng thế chấp căn hộ chung cư	X	X	X
28	Chứng thực hợp đồng góp vốn bằng căn hộ chung cư	X	X	X
29	Chứng thực hợp đồng ủy quyền	X	X	X
II	LĨNH VỰC HỘ TỊCH			
30	Đăng ký khai sinh	X	X	X
31	Đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra tại Việt Nam, có cha và mẹ là công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài	X	X	X
32	Đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra tại Việt Nam, có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam cư trú trong nước, còn người kia là công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài	X	X	X
33	Đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra tại Việt Nam, có cha và mẹ là người nước ngoài hoặc người không quốc tịch cư trú ổn định, lâu dài tại Việt Nam	X	X	X
34	Đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra tại Việt Nam, có cha hoặc mẹ là người nước ngoài, người không quốc tịch cư trú ổn định, lâu dài tại Việt Nam còn người kia là công dân Việt Nam cư trú ở trong nước	X	X	X
35	Đăng ký khai sinh quá hạn	X	X	X
36	Đăng ký kết hôn	X	X	X
37	Đăng ký khai tử	X	X	X
38	Đăng ký khai tử quá hạn	X	X	X
39	Đăng ký lại việc khai tử	X	X	X
40	Đăng ký lại việc kết hôn	X	X	X
41	Đăng ký lại việc sinh	X	X	X
42	Đăng ký giám hộ	X	X	X
43	Đăng ký chấm dứt việc giám hộ	X	X	X
44	Đăng ký việc nhận cha, mẹ, con	X	X	X
45	Đăng ký việc nuôi con nuôi	X	X	X
46	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi	X	X	X

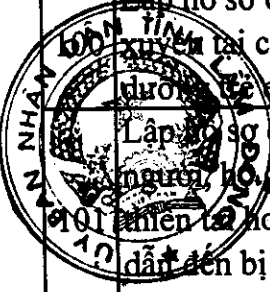


47	Bổ sung hộ tịch	X	X	X
48	Thay đổi hộ tịch cho người dưới 14 tuổi	X	X	X
49	Cấp chỉnh hộ tịch cho người dưới 14 tuổi	X	X	X
50	Bổ sung hộ tịch	X	X	X
51	Cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ sổ hộ tịch	X	X	X
52	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	X	X	X
53	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do giấy đã cấp hết hạn	X	X	X
III LĨNH VỰC XÂY DỰNG				
54	Cấp Giấy phép xây dựng nhà ở nông thôn	X	X	X
55	Cấp Giấy phép cải tạo, sửa chữa nhà ở nông thôn	X	X	X
56	Cấp Giấy phép xây dựng tạm nhà ở nông thôn	X	X	X
57	Điều chỉnh Giấy phép xây dựng nhà ở nông thôn do giấy phép xây dựng đã cấp có sai sót	X	X	X
58	Điều chỉnh Giấy phép xây dựng nhà ở nông thôn do điều chỉnh thiết kế	X	X	X
59	Gia hạn giấy phép xây dựng nhà ở nông thôn	X	X	X
60	Cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng lần đầu cho cá nhân trong nước có công trình xây dựng tại khu vực nông thôn được tạo lập từ trước ngày 10.8.2005 – ngày Nghị định số 95/2005/NĐ-CP có hiệu lực thi hành	X	X	X
61	Cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng lần đầu cho cá nhân trong nước có công trình xây dựng tại khu vực nông thôn được tạo lập từ ngày 10.8.2005 – ngày Nghị định số 95/2005/NĐ-CP có hiệu lực thi hành	X	X	X
62	Cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng lần đầu cho cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài	X	X	X
63	Xác nhận thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng cho cá nhân trong nước, người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài	X	X	X
64	Cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở lần đầu cho cá nhân trong nước có nhà ở tại khu vực nông thôn được tạo lập từ trước ngày 01/7/2006 - ngày Luật Nhà ở có hiệu lực thi hành	X	X	X
65	Cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở lần đầu cho cá nhân trong nước có nhà ở tại khu vực nông thôn được tạo lập từ ngày 01/7/2006 - ngày Luật Nhà ở có hiệu lực thi hành	X	X	X

	Cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở cho cá nhân trong nước đối với trường hợp nhận chuyển nhượng một phần của nhà ở tại khu vực nông thôn đã có giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở	X	X	X
	Cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở cho cá nhân trong nước đối với trường hợp nhận chuyển nhượng toàn bộ nhà ở tại khu vực nông thôn đã có giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở	X	X	X
IV	LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI			
68	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đối với các hộ gia đình, cá nhân tại xã, thị trấn	X	X	X
V	LĨNH VỰC GIÁO DỤC			
69	Cấp phép thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập, tư thục	X	X	X
VI	LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP			
70		X	X	X
VII	LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG			
71	Lập hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hoá học	X	X	X
72	Cấp Giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	X	X	X
73	Lập hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp đối với anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động trong kháng chiến	X	X	X
74	Lập hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày	X	X	X
75	Lập hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc	X	X	X
76	Lập hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp đối với người có công giúp đỡ cách mạng	X	X	X
77	Lập hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày và người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc chết trước ngày 01/01/1995	X	X	X

	<p>Lập hồ sơ đề nghị giải quyết tuất từ trần cho người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng Tám năm 1945, thương binh (kể cả thương binh loại B), bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên</p>	X	X	X
79	<p>Lập hồ sơ đề nghị giải quyết hưởng mai táng phí và trợ cấp một lần cho người có công với cách mạng hưởng trợ cấp hàng tháng (thân nhân liệt sĩ; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động trong kháng chiến; thương binh (kể cả thương binh loại B), bệnh binh suy giảm khả năng lao động dưới 61%; người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học và con đẻ của họ đang hưởng trợ cấp; người có công giúp đỡ cách mạng được tặng thưởng Bằng "Có công với nước", Huân chương kháng chiến</p>	X	X	X
80	<p>Lập hồ sơ đề nghị giải quyết hưởng mai táng phí cho người có công với cách mạng hưởng trợ cấp một lần (người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày; người hoạt động kháng chiến được tặng thưởng Huân chương, Huy chương kháng chiến, Huân chương, Huy chương chiến thắng; người có công giúp đỡ cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến)</p>	X	X	X
81	<p>Lập hồ sơ hưởng bảo hiểm y tế đối với người có công với cách mạng</p>	X	X	X
82	<p>Lập hồ sơ đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ</p>	X	X	X
83	<p>Xác nhận giấy đề nghị đi thăm viếng mộ liệt sĩ</p>	X	X	X
84	<p>Lập hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, công an nhân dân, công nhân viên chức trực tiếp tham gia kháng chống Mỹ chưa hưởng chế độ, chính sách đã về gia đình</p>	X	X	X
85	<p>Lập hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với dân quân tập trung ở miền bắc, du kích tập trung ở miền nam (bao gồm cả lực lượng mật đã về gia đình)</p>	X	X	X

	Lập hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với Hạ sỹ quan, chiến sỹ quân công an, thanh niên xung phong hướng dẫn cán bộ dân chính đảng tham gia chiến đấu hoạt động ở các chiến trường B,C,K đã lập hồ sơ hưởng chế độ bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước	X	X	X
	Lập hồ sơ đề nghị cấp lại bằng Tổ quốc ghi công	X	X	X
88	Lập hồ sơ hưởng chế độ mai táng phí cho một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước	X	X	X
89	Lập hồ sơ đề nghị trợ cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phục hồi chức năng cho đối tượng người có công với cách mạng	X	X	X
90	Lập hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ thương binh, bệnh binh, giấy chứng nhận gia đình liệt sỹ	X	X	X
91	Lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở	X	X	X
92	Lập hồ sơ đề nghị xét cấp số ưu đãi trong giáo dục đào tạo cho học sinh sinh viên là con người có công với cách mạng	X	X	X
93	Xác nhận đơn đề nghị xét cấp lại số ưu đãi trong giáo dục đào tạo cho học sinh sinh viên là con người có công với cách mạng	X	X	X
94	Xác nhận đơn cấp lại số lĩnh tiền ưu đãi hàng tháng đối với thương binh, thân nhân liệt sỹ, người có công với cách mạng do mất, rách, hư hỏng	X	X	X
95	Lập hồ sơ đề nghị miễn giảm tiền sử dụng đất cho đối tượng người có công với cách mạng	X	X	X
96	VII I LĨNH VỰC BẢO TRỢ HỘI			
97	Lập hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ Bảo hiểm y tế cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, người ở các xã đặc biệt khó khăn	X	X	X
98	Cấp lại thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi do mất, hư rách, sai sót hoặc do chuyển từ nơi khác đến	X	X	X
99	Lập hồ sơ đề nghị trợ cấp thường xuyên tại cộng đồng cho đối tượng bảo trợ xã hội	X	X	X



	Lập hồ sơ đề nghị trợ cấp xã hội thường xuyên tại cộng đồng cho đối tượng nhận nuôi trẻ em mồ côi, trẻ em bị bỏ rơi	X	X	X
	Lập hồ sơ đề nghị trợ cấp đột xuất cho những người, hộ gia đình gặp khó khăn do bệnh tật, thiên tai hoặc những lý do bất khả kháng khác dẫn đến bị thiệt hại về người, tài sản, lâm vào hoàn cảnh thiếu đói	X	X	X
102	Lập hồ sơ đề nghị trợ cấp mai táng phí cho đối tượng bảo trợ xã hội	X	X	X
103	Lập hồ sơ đề nghị đưa đối tượng bảo trợ xã hội vào nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội	X	X	X
104	Lập hồ sơ đề nghị đưa đối tượng vào nuôi dưỡng tại nhà xã hội	X	X	X
105	Lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ học phí cho đối tượng bảo trợ xã hội là người chưa thành niên đủ từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi đang đi học văn hóa, học nghề	X	X	X
106	Xác nhận hồ sơ đề nghị thành lập cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập	X	X	X
107	Xác nhận đơn xin cấp lại Sổ thực hiện chính sách hộ nghèo do mất, rách, hư hỏng	X	X	X
108	Xác nhận đơn đề nghị chuyển nơi lĩnh lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng cho công dân chuyển từ địa phương khác đến	X	X	X
109	Xác nhận đơn đề nghị hưởng chế độ hưu trí đối với người lao động bảo lưu thời gian đóng BHXH	X	X	X
110	Xác nhận đơn đề nghị hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần	X	X	X
111	Xác nhận Tờ khai hoàn cảnh gia đình của thân nhân người chết để giải quyết chế độ tử	X	X	X
112	Xác nhận đơn đề nghị hưởng tiếp chế độ hưu trí hàng tháng	X	X	X